



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ - VPCNCLQG
ngày tháng 09 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: **Khoa Huyết học - Truyền máu**

Medical Laboratory: ***Hematology and Blood Transfusion Department***

Cơ quan chủ quản: **Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1**

Organization: ***General Bac Ninh Hospital No 1***

Lĩnh vực xét nghiệm: **Huyết học**

Field of medical testing: ***Hematology***

Người phụ trách/
Representative: **Dương Ngọc Cấp**

Số hiệu/ *Code:* **VILAS Med 104**

Hiệu lực/ *Validation:* Từ ngày /09/2025 đến 07/11/2030

Địa chỉ/ *Address:* **Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 01, đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh/ *General Bac Ninh Hospital No 01, Le Loi Street, Bac Giang ward, Bac Ninh province***

Địa điểm/ *Location:* **tầng 5, nhà A1, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh số 01, đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh/ *5 floors, A1 tower, General Bac Ninh Hospital No 01, Le Loi Street, Bac Giang ward, Bac Ninh province***

Điện thoại/ *Tel:* **0204.3853.789**

Email: **hhtm.bvbg@gmail.com**

Website: **www.bvdktinhbacgiang.vn**

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS***VILAS Med 104**

Lĩnh vực xét nghiệm: **Huyết học**
Discipline of medical testing: Hematology

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông) <i>Type of sample anticoagulant (if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>The name of medical tests</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>Principle/ Technical test</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>Test method</i>
1.	Máu toàn phần <i>Whole Blood</i>	Đếm số lượng bạch cầu (WBC) <i>White blood cell count (WBC)</i>	Trở kháng <i>Impedance</i>	QTKT-HH BC.69/72 (2025) (PENTRA DX/ XL80)
2.		Đếm số lượng hồng cầu (RBC) <i>Red blood cell count (RBC)</i>	Trở kháng <i>Impedance</i>	QTKT-HH-HC.70/74 (2025) (PENTRA DX/ XL80)
3.		Đếm số lượng tiểu cầu (PLT) <i>Platelet count (PLT)</i>	Trở kháng <i>Impedance</i>	QTKT-HH-TC.68/75 (2025) (PENTRA DX/ XL80)
4.		Xác định lượng huyết sắc tố (Hb) <i>Determination of Hemoglobin (Hb)</i>	Đo quang <i>Optical Measurement</i>	QTKT-HH-71/73 (2025) (PENTRA DX/ XL80)
5.	Huyết tương (Sodium Citrate 3.8%) Plasma (Sodium Citrate 3.8%)	Xét nghiệm thời gian Prothrombin <i>Prothrombin time (PT)</i>	Phát hiện điểm đồng bằng phương pháp quang học <i>Coagulation point detection by optical Measurement</i>	QTKT-HH-PT.03 (2025) (ACL TOP 550)
6.		Xét nghiệm thời gian thromboplastin từng phần hoạt hóa <i>Activated partial thromboplastin time (APTT)</i>	Phát hiện điểm đồng bằng phương pháp quang học <i>Coagulation point detection by optical Measurement</i>	QTKT-HH-APTT.06 (2025) (ACL TOP 550)

Ghi chú/ Note:

- QTKT-HH: Phương pháp nội bộ của PXN/ *Laboratory developed method*
- Trường hợp Khoa Huyết học – Truyền máu Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 01 cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Hematology and Blood Transfusion Department of General Bac Ninh Hospital No 01 that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*